

Soạn bài: Trau dồi vốn từ

Soạn bài: Trau dồi vốn từ

I. Rèn luyện để nắm chắc nghĩa của từ và cách dùng từ

Câu 1:

Ý kiến của cố thủ tướng, nhà văn hóa Phạm Văn Đồng là:

- Tiếng Việt là một ngôn ngữ giàu đẹp, có khả năng đáp ứng mọi nhu cầu nhận thức và giao tiếp của người Việt.
- Muốn phát huy tốt khả năng của tiếng Việt mỗi cá nhân phải không ngừng trau dồi vốn từ một cách nhuần nhuyễn.

Câu 2:

- a. Lỗi "lặp từ ngữ": thắng cảnh là "cảnh đẹp" rồi, không kết hợp với từ "đẹp" nữa.
- b. Dùng sai từ *dự đoán*. Dự đoán là đoán tình hình, sự kiện ở tương lai. Trong trường hợp này nên dùng *đoán*, *phỏng đoán*.
- c. Dùng kết hợp từ sai: *Đẩy mạnh* (thúc đẩy cho phát triển nhanh) không thể đi với *quy mô* (chỉ mức độ to nhỏ). Nên dùng từ *mở rộng* thay thế cho *đẩy mạnh*.

II. Rèn luyện để làm tăng vốn từ

Đọc kĩ đoạn văn của Tô Hoài ta thấy được:

- Ngòi bút tài hoa của Nguyễn Du không phải có sẵn mà là biết học lời ăn tiếng nói của quần chúng.
- Trau dồi vốn từ ngoài việc hiểu chính xác nghĩa để dùng đúng còn phải làm giàu vốn từ bằng cách biết thêm những từ mới.

III. Luyện tập

Câu 1:

- a. Hậu quả: kết quả xấu.
- b. Đoạt: chiếm được phần thắng.
- c. Tinh tú: sao trên trời.

Câu 2:

a.

- Tuyệt (nghĩa thứ nhất): hết không còn gì VD: tuyệt chủng, tuyệt giao, tuyệt tự, tuyệt thực, ...

- Tuyệt (nghĩa thứ 2): cực kỳ, nhất VD: tuyệt đỉnh, tuyệt mật, tuyệt tác, tuyệt trần, tuyệt phẩm, ...
- Giải thích nghĩa các từ:
 - Tuyệt chủng: không còn chủng loại, giống loài.
 - Tuyệt giao: không còn quan hệ ngoại giao.
 - Tuyệt tự: không còn người nối dõi.
 - Tuyệt thực: nhịn ăn.
 - Tuyệt đỉnh: đỉnh cao nhất.
 - Tuyệt mật: rất bí mật.
 - Tuyệt trần: nhất trên đời.

b.

- Đồng (nghĩa thứ nhất): Cùng nhau, giống nhau VD: đồng âm, đồng bào, đồng bộ, đồng chí, đồng dạng, đồng khởi, đồng môn, ...
- Đồng (nghĩa thứ 2): Trẻ em VD: đồng ấu, đồng giao, ...
- Đồng 3: Chất đồng VD: đồng tiền.
- Giải thích nghĩa:
 - Đồng âm: cùng giống nhau về âm.
 - Đồng bào: cùng một bọc, dòng giống.
 - Đồng bộ: các bộ phận khớp với nhau một cách nhịp nhàng.
 - Đồng chí: cùng chung chí hướng.
 - Đồng môn: cùng học với nhau.
 - Đồng niên: cùng tuổi tác.
 - Đồng thoại: Truyện dành cho trẻ em.
 - Đồng giao: Câu hát DG cho trẻ em.

Câu 3:

- **a.** Dùng chưa chính xác từ *im lặng*. Từ này thường để chỉ người. Nên thay thế bằng *vắng lặng, yên tĩnh*.
- **b.** Dùng sai từ *thành lập*. Từ này chỉ dùng cho việc xây dựng một tổ chức, một nhà nước. Nên thay bằng từ *thiết lập*.
- **c.** Dùng sai từ *cảm xúc*. Từ này thường dùng như một danh từ hoặc động từ, không dùng như một tính từ. Nên thay bằng *cảm động, cảm phục*.

Câu 4:

Muốn bình luận được ý kiến này cần hiểu tinh thần cơ bản của nó là: vẻ đẹp của tiếng Việt có thể tìm thấy ngay trong lời ăn tiếng nói hằng ngày của người nông dân. Thời đại mới, khoa học kĩ thuật có thể thay thế cho kinh nghiệm cổ truyền nhưng vẻ đẹp tục ngữ, ca dao thì

vẫn còn mãi, vì nó là vẻ đẹp của trí tuệ, tâm hồn, của ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu, ...

Câu 5:

Cách thực hiện để làm tăng vốn từ về số lượng của cá nhân:

- Chú ý quan sát, lắng nghe tiếng nói hằng ngày của những người xung quanh.
- Đọc sách báo nhất là các tác phẩm văn học mẫu mực của những nhà văn nổi tiếng.
- Ghi chép lại những từ ngữ mới nghe được để vận dụng, tra cứu thêm...
- Tập sử dụng từ ngữ mới trong những hoàn cảnh thích hợp.

Câu 6:

Lựa chọn từ ngữ để điền vào chỗ trống:

- a. Đồng nghĩa với cứu cánh là mục đích cuối cùng.
- b. Đồng nghĩa với nhược điểm là điểm yếu.
- c. Trình bày nguyện vọng lên cấp trên là đề bạt.
- d. Hoảng đến mức mất trí là hoảng loạn.
- e. Nhanh nhẩu mà thiếu chín chắn là láu táu.

Câu 7:

a.

- Nhuận bút: tiền trả cho tác giả công trình văn hóa, nghệ thuật, khoa học được xuất bản hoặc được sử dụng
- Thù lao: trả công cho người lao động đã làm việc.

b.

- Tay trắng: không có chút vốn liếng, của cải gì.
- Trắng tay: bị mất hết tiền bạc, của cải, hoàn toàn không còn gì.

c.

- Kiểm điểm: xem xét, đánh giá lại từng việc để có một nhận định chung.
- Kiểm kê: kiểm lại từng cái để xác định số lượng chất lượng.

d.

- Lướt khảo: nghiên cứu một cách khái quát về những cái chính, không đi vào chi tiết.
- Lướt thuật: kể, trình bày tóm tắt.

Câu 8:

- Từ ghép có yếu tố cấu tạo giống nhau, nhưng trật tự các yếu tố thì

khác nhau: *đấu tranh - tranh đấu, thương yêu - yêu thương, tình nghĩa - nghĩa tình, chờ đợi - đợi chờ, triển khai - khai triển, màu sắc - sắc màu ...*

- Từ láy có yếu tố cấu tạo giống nhau, nhưng trật tự các yếu tố thì khác nhau: *dào dạt - dạt dào, xác xơ - xơ xác, nhớ nhung - nhung nhớ, thiết tha - tha thiết, đau đớn - đớn đau, khát khao - khao khát, phất phơ - phơ phất, ngất ngây - ngây ngất, ...*

Câu 9:

- Bất (không, chẳng): bất đồng, bất diệt, ...
- Bí (kín): bí mật, bí danh, ...
- Đa (nhiều): đa cảm, đa tình, ...
- Đề (nâng, nêu ra): đề nghị, đề bạt, ...
- Gia (thêm vào): gia nhập, gia hạn, gia cố ...
- Giáo (dạy bảo): giáo huấn, giáo dục, ...

Học sinh tự tìm các từ còn lại.